

Nghiên cứu và giảng dạy Văn học Bình Định - Nhìn từ không gian nghệ thuật trong truyện ngắn Nguyễn Mỹ Nữ

Chu Lê Phương*, Hồ Thị Thật**

*Khoa Khoa học XH & NV, Trường Đại học Quy Nhơn

**Trường THCS Hoài Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định

Received: 10/10/2024; Accepted: 18/10/2024; Published: 25/10/2024

Abstract: *Nguyen My Nu is one of the famous short story authors in Binh Dinh. Sensitive to the fluctuations and changes of modern life, Nguyen My Nu has created her own artistic style, thereby successfully conveying artistic concepts and meaningful literary messages. In her works, she always directs his pen towards people and exploits life from many different angles, especially building a very unique artistic space, both closely linked to the character's life, both narrow and wide, both private and public but full of haunting and evocative power.*

Keywords: *Artistic space, short stories, Nguyen My Nu.*

1. Đặt vấn đề

Thế kỷ XX chứng kiến nhiều sự thay đổi và phát triển của lịch sử, xã hội, kinh tế, văn chương nghệ thuật dân tộc trên hầu khắp các vùng miền. Xét riêng về văn chương, lực lượng sáng tác đông đảo, vững vàng tay bút đã giúp văn học Bình Định đạt những bước phát triển vững chắc. Trong số những nhà văn Bình Định viết truyện ngắn, Nguyễn Mỹ Nữ là nhà văn đã gặt hái được nhiều thành công. Bắt đầu sáng tác từ năm 1996, đến nay Nguyễn Mỹ Nữ đã chứng tỏ tài năng, sự nhạy bén trong ngòi bút trước những biến đổi không ngừng của đời sống. Mỗi chặng đường là kết quả của sự tìm tòi thể nghiệm, đổi mới hình thức nghệ thuật, đổi mới cách nhìn nhận. Truyện ngắn của bà gây ấn tượng với người đọc không chỉ ở cách kể, cách nhìn nhận đời sống mà còn ở cách xây dựng những không gian đặc thù, chuyển tải hữu hiệu những thông điệp của tác giả và lột tả sâu sắc bản chất đời sống một thời đại mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Không gian nghệ thuật

Không gian nghệ thuật (KGNT) là một phạm trù trong văn học. KGNT có thể là một tọa độ vật lý, một căn phòng hoặc một miền đất; cũng có thể là một KG trong tâm trí tác giả. Đôi khi, KGNT biểu thị một trạng thái tinh thần, cảm xúc, tạo ra bối cảnh cho câu chuyện. Lê Bá Hán cho rằng: “KGNT là hình thức bên trong của hình tượng nghệ thuật thể hiện tính chính thể của nó.”. Theo Nguyễn Xuân Kính: “KGNT là môi trường hoạt động của nhân vật”. KGNT thuộc về phương diện hình thức bên trong của tác phẩm, là phương thức tồn tại của thế giới hình tượng. Một KGNT được xây dựng thông qua mô tả chi tiết và sử

dụng ngôn ngữ hình ảnh, âm thanh và mùi vị để tạo ra một môi trường sống động. Vì vậy, KGNT có vai trò quan trọng trong việc diễn đạt ý nghĩa của tác phẩm.

2.2. Không gian ngôi nhà

Nhà là mái ấm, là nơi nuôi dưỡng và hình thành nhân cách, nơi gắn bó sâu sắc trong cuộc đời mỗi con người. Nơi đây có những mối quan hệ sâu nặng và cũng là nơi con người luôn muốn trở về sau những áp lực và vấp ngã. Tuy nhiên, nhà đôi khi cũng là nơi nảy sinh nhiều mâu thuẫn khó giải quyết, những tình huống trở trêu. Xét về khía cạnh phạm vi, không gian ngôi nhà (KGNN) là KG hẹp, thích hợp cho những câu chuyện diễn ra trong đời sống thường nhật, những câu chuyện mang tính cá nhân.

Những tác phẩm của Nguyễn Mỹ Nữ (NMN) có xuất hiện KGNN thường viết về chủ đề tình bạn, tình yêu và hôn nhân; gọi cảm giác ấm cúng, là nơi con người trao cho nhau những cử chỉ yêu thương, xây đắp nên bao kỉ niệm đẹp mà ai đi xa cũng đau đáu nhớ về. “Tôi” trong Giếng hai vênh một nỗi buồn dù rất muốn buông bỏ người chồng phản bội nhưng lại nặng lòng với tổ ấm thân thương, tuy chỉ là: “*Căn hộ không rộng lắm và chỉ có hai phòng ngủ*” nhưng lại là nơi vun đầy tiếng cười và ấp tràn những kỷ niệm. Người phụ nữ ấy dù có cứng rắn muốn buông bỏ đến đâu cũng không thể phủ nhận tâm hồn mình đã thuộc về nơi đây.

Ngôi nhà nhỏ có người mà cô ấy đã yêu thương quá nhiều và thêm ba đứa con đủ để trọn vẹn chữ “nhà”. Lòng tự tôn của một người phụ nữ không đủ để cắt đứt đi những sợi dây ràng buộc thương yêu đã quá dày dạn và vững vàng. Chuyển đi về quê tưởng chừng như dấu hiệu của chia li nhưng vô tình lại là cơ hội

để chị sắp xếp lại mọi thứ còn bề bộn trong lòng, xúc lại tinh thần, vỗ về trái tim đang tổn thương để thêm yêu thương và trân quý tổ ấm của mình. Chị nhận ra mình còn yêu anh và nhớ nhà quá đỗi, càng xót xa khi thấy các con cần mình biết bao. Ở truyện Đốt lá cuối chiều, KGNN gợi nhắc về khoảng thời gian êm đềm bên người vợ cũ khiến nhân vật tôi vô cùng đau đớn khi còn lại một mình.

Tổ ấm đơn sơ trong ngôi nhà nhỏ: “*Có cả một rừng. Rừng xoài. Có cả một khu vườn. Vườn rau. Có cả một nếp nhà. Nhà đất. Nhà chừ: một chái hiên, cái chổng tre, ăng nước... Nhà chừ: mùi lá mục mùa mưa, mùi khói nồng mùa nắng*”. Thấp thoáng trong bức tranh thi vị ấy là bóng dáng Hà - người vợ giáo viên hiền hậu, chăm chỉ, luôn chăm lo cho gia đình và mê đàn hát. Hà giản dị từ hành động, cách nói năng cho đến mong ước trong hôn nhân. Khi Hà ra đi, nhân vật “tôi” mới nhận ra bóng dáng Hà trong ngôi nhà nhỏ này mới đẹp, thân thương và thơ mộng: “*Hà chiều chiều quét lá xoài vun lại thành nhiều đống nhỏ, mỗi lửa và ngồi bên tôi nơi mái hiên nhà trong chập choạng buổi hoàng hôn, ngược mắt dõi theo từng đụn khói. Những sợi khói, vun lên và bay cao. Bay mãi về trời*”.

Đối nghịch với suy nghĩ về nhà trong tâm tưởng mỗi con người, NMN phát hiện ra rằng đôi khi con người cũng cảm thấy lạc lõng, trống trải ngay ở trong chính ngôi nhà của mình. “Tôi” trong truyện Những câu kinh chấp chới là nhân vật điển hình cho trạng thái đó. Từ nhà dòng trở về, vì quen với cuộc sống yên tĩnh, nề nếp nên Thịnh luôn trong tâm thế bơ vơ giữa cảnh nhà buồn bán tấp nập. Anh không thể hòa nhập được vào chính ngôi nhà của mình. Từ đứa bé đến người lớn, ai cũng có việc, mình anh là đẽnh đoảng, lúng túng không biết làm gì: “*Những ngày đầu mới về cứ thấy tôi lóng nga, lóng ngóng, hết đi ra lại đi vào, hết lên lầu lại xuống đất, mẹ tôi lộ hấn về đăm chiêu...*”, “*Tôi nghe hết lời của người thân bàn tán mà nẫu cả ruột*”. Trong Hồi thăm nỗi buồn, ngôi nhà của anh chị sống bấy lâu nay giờ cũng chẳng còn là nơi ươm mầm của hạnh phúc nữa.

Đó là một ngôi nhà cấp bốn kiểu dáng rất lạ, cái công và màu sơn, ở đó có mái hiên nhìn ra khu vườn hoa cỏ nơi nhiều loài chim hay tới ghé thăm. Vì vậy, bạn bè anh rất thích đến chơi. Thời gian trôi đi, tuổi tác càng lớn, tình yêu trong họ dần vơi cạn, sự đồng điệu của hai tâm hồn cũng dần rơi đi những nhịp: “*Và cũng đủ, cho những khác biệt ra mặt hiện hình trong những tích cực quấy đạp phá phách. Những đồng cảm, cộng hưởng ngày một thưa thớt, ít ỏi dần rồi mất biến*”.

Trong anh vô vàn nỗi mệt mỏi tràn lan và thấm thấu. Bởi luôn phải cố gắng tận lực để thích nghi nhau”. Từ những chuyện vụn vặt, mâu thuẫn nhỏ, cứ tích tụ dần theo năm tháng trở thành những vết nứt lớn làm vỡ vụn tình cảm trong hai trái tim đến khi họ quên rằng nhà là nơi mọi người phải luôn học cách yêu thương nhau, lắng nghe để sống hòa hợp cùng nhau.

Như vậy, từ việc lấy bối cảnh KGNN, tác giả đã mở ra nhiều phương diện của hiện thực. Qua những câu chuyện dung dị, người đọc thấy được nhà vừa là nơi ươm mầm nên những tình cảm tốt đẹp làm hành trang mang theo trong cuộc đời mỗi con người nhưng cũng là nơi thường xảy ra những mâu thuẫn, hiểu lầm, đổ vỡ từ những câu chuyện nhỏ nhặt không đáng có.

2.3. Không gian đô thị

Trong truyện ngắn, không gian đô thị (KGĐT) thường được sử dụng để tạo ra bối cảnh và bộc lộ tính cách nhân vật trong bối cảnh xã hội đó. Xét về phạm vi, nếu ngôi nhà là KG hẹp thì đô thị mở ra những chiều KG rộng lớn hơn. Ở đó, người đọc gặp gỡ nhiều kiểu người, va chạm với những tình huống đặc biệt, con người được đặt trong các mối quan hệ chông chéo buộc phải giải quyết. Nền kinh tế thị trường du nhập thúc đẩy tính cạnh tranh gay gắt giữa con người với con người, làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn và xung đột.

Không gian đường phố xuất hiện nhiều trong sáng tác của NMN. Câu chuyện nếu lấy bối cảnh là KGĐT thì dù ít hay nhiều, đều có sự góp mặt của không gian đường phố. Sau chia tay, nhân vật tôi trong *Chim sẻ đã bay đi* nhiều lần tình cờ nhìn thấy Như trên đường phố. Cả hai đều ra đường trong những đêm khuya khoác: “*Chẳng có ai điên gì mà đi ngoài đường vào một buổi tối mùa đông lạnh lẽo như thế này ngoài em*”. Có lẽ, cả hai nhân vật đều đau lòng, tâm trạng nặng nề bởi sự đổ vỡ một cuộc tình vĩnh lịch. “Tôi” và Như đến với nhau, yêu nhau thật lòng trong khi cả hai có quá nhiều điều khác biệt. Như nhạy cảm nên đã phát hiện ra điều đó sớm. Một người con gái nhỏ bé, mỏng manh lại ra đường một mình vào những đêm khuya. Bóng dáng liêu xiêu đầy mệt mỏi và những bước chân cô đơn chậm rãi trên đường chứng tỏ Như cũng đang mang trong lòng rất nhiều tổn thương: “*Rời một sớm chiều, ngồi uống rượu với Long ở một ngã tư đường, tôi cũng thấy Như lúi thủi một mình và vẫn thế: gầy xiêu và mệt mỏi*”.

Bên cạnh không gian đường phố với những câu chuyện rất đáng suy ngẫm thì quán xá cũng là một trong những nơi tác giả tổ chức và gửi gắm ý tưởng nghệ thuật của mình. Trong truyện “Mơ Mộng” Mưa, KG câu chuyện chủ yếu trong một quán bar. KG nhận

nhịp của quán bar đối lập hẳn với hình ảnh người đàn ông kì lạ đi xe cánh én năm mươi, tới quán một mình, ngồi một mình, thích nghe nhạc xưa với những câu nói bất cần, khó hiểu. Người đàn ông ấy không có lai lịch rõ ràng nhưng qua lời nói, người đọc cảm nhận được ông mang trong lòng mình quá nhiều nỗi buồn, sống một cách quờ quạng giữa cuộc đời chẳng muốn để tâm đến xung quanh. Quán bar Mơ Mòng trở thành một xã hội thu nhỏ với tiêu điểm là người đàn ông kì lạ này. Mọi người trong quán từ nhạc công, nhân viên phục vụ, pha chế, giữ xe đến quản lí, chủ quán, mỗi người có mỗi cách nhìn nhận, đánh giá và cư xử khác nhau đối với ông. Họ từ chối tiếp nhận những làn gió mới mẻ, ung dung nhăm nháp những giai điệu xưa cũ với thế giới riêng. Sự xuất hiện của người đàn ông trong KG quán bar náo nhiệt là điểm nhấn giàu tính tượng trưng cho bức họa về xã hội hiện đại.

NMN là nhà văn gốc Bắc sinh sống nhiều năm ở Bình Định. Sống ở thành phố biển, NMN như thấm đẫm làn gió mang vị muối mặn mòi với tất cả những gì giản dị, chân chất và đời thường nhất. KG biển xuất hiện nhiều trong các truyện ngắn của nhà văn, hầu hết là nơi để nhân vật giải bày tâm trạng và soi thấu chính mình. Trong truyện ngắn Khẽ và thắm, KG biển luôn là nơi để nhân vật trải lòng mình trong những đắn đo: *“Tôi thường nhìn biển cả đổi rồi mới bước đều, thở sâu. Biển của chút lắng đáy ư! Của chút tĩnh. Của trầm âm... Có phải?”*. Nhân vật lắng nghe từng hơi thở của biển, trò chuyện cùng biển như trò chuyện với một người bạn tâm giao gần gũi.

KG biển trong truyện ngắn *Giếng hai vênh một nỗi buồn* xuất hiện dày đặc hơn. Đó là khi hai mẹ con ra biển quê ngoại sau những rạn nứt của anh chị khiến chị uất ức phải bỏ về quê ăn Tết và nằm lì ngoài này. Biển buổi sáng tinh khôi đem lại cho chị sự sáng khoái: *“Thích quá! Không gì sung sướng bằng có những phút giây được nằm giữa biển như thế này. Vứt bỏ hết mọi muộn phiền lo âu để cho tâm hồn mình được trôi... bênh bồng.”*. Khi gia đình xảy ra biến cố, trong lòng cất giữ quá nhiều vết thương, chị không chọn cách ứ đọng nỗi đau mà dũng cảm bước ra ngoài vòng lẩn quẩn đó để tìm lối thoát. Tâm hồn chị như được chữa lành khi được chìm đắm trong dịu mát của biển.

Đọc tập truyện ngắn Góc phố ba người, tác giả Văn Anh chú ý đến thế giới nghệ thuật của NMN: *“Thế giới nghệ thuật của NMN không sinh ra để hứa hẹn cứu giúp hay sửa chữa ai, sửa chữa cái gì. Nhưng sức sẽ chia nâng đỡ con người của nó thì vô cùng tận.*

Bởi nó có ở mọi nơi, ở trong mỗi con người, thường thì bị khuất đi sau những nhọc nhằn khốn khó và họ cũng không tự biết”. Để làm được điều đó, tác giả không chỉ sử dụng một KG xuyên suốt, chủ đạo và bao trùm cả câu chuyện, tác giả NMN còn vận dụng việc dịch chuyển nhiều KG, tạo nên sự đa dạng, linh hoạt cho câu chuyện, tăng sức hấp dẫn với độc giả. Truyện như một cuốn phim có nhiều phân cảnh, ở đó, nhân vật xuất hiện ở từng phân cảnh có thể có trạng thái tinh cảm và vai trò khác nhau. Ở truyện ngắn Rượu và sương, KG trong truyện theo từng thời điểm trong cuộc đời của “gã”. Ở phần đầu, gã sống hạnh phúc bên người vợ xinh đẹp nên KG đêm khuya với đôi vợ chồng trẻ cũng đẹp một cách thơ mộng làm mê đắm lòng người.

Trong đoạn thứ hai, KG câu chuyện chuyển sang một chỗ ở xập xệ, nhếch nhác của gã với cô gái làng chơi: *“Đêm với gã, thu lu một góc phòng cùng rượu đồ đầy hòng ngập ngụa cả người mà vẫn cứ như không. Càng nốc gã càng tỉnh táo với lấp lóa hình ảnh người đàn bà đang chung sống cùng mình, hứng trọn sương đêm đợi đón khách”*. Thông qua việc chuyển đổi linh hoạt nhiều KG trong tiến trình phát triển của các sự kiện, tác giả mở rộng thêm biên độ giới hạn của truyện ngắn, bộc lộ rõ hơn tính cách, suy nghĩ, hành động của nhân vật, tạo sự tương tác sâu hơn giữa người đọc và câu chuyện.

3. Kết luận

Nhìn chung, KGNT tạo ra môi trường giữa nhân vật và sự kiện, là nơi nhân vật sinh sống, hành động và giao tiếp. Ở đó diễn ra sự xung đột giữa truyền thống và hiện đại. Trong truyện NMN, không gian đóng vai trò quan trọng trong việc biểu thị ý đồ tác giả và gắn liền với kiểu thể hiện những vấn đề đời sống mới. Dù là không gian chật hẹp, riêng tư như căn nhà hay rộng mở, xa lạ, chen chúc như phố thị, NMN đều gửi gắm vào đó một cái nhìn mang tính khám phá, sâu sát với tâm tư, tình cảm nhân vật, mang theo những sự chiêm nghiệm về một cuộc sống trong hoàn cảnh xã hội đầy biến động đầu thế kỷ XIX. KGNT đã phát huy tối đa dụng ý của nó trong việc tạo nên một thế giới nghệ thuật hoàn chỉnh, đặc sắc của nhà văn.

Tài liệu tham khảo

1. Văn Anh (2009), *“Về một thế giới nghệ thuật - thế giới bình dân Nguyễn Mỹ Nữ”*, Báo điện tử Tổ quốc. Hà Nội
2. Trần Đình Sử, Lê Bá Hán, Nguyễn Khắc Phi (2002), *Từ điển Thuật ngữ văn học*, NXBGD. Hà Nội
3. Nguyễn Xuân Kính (1992), *Thi pháp Ca dao*, NXB KHXH. Hà Nội